

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11-9-2019

V/v "tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:
Không tham gia

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 378/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thanh P, sinh năm 1980

Địa chỉ: số 183/91 ấp A, thị trấn B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1979

Địa chỉ: số 269A/18 C, xã D, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12/8/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Ngô Thị Thanh P trình bày: Chị và anh K trên cơ sở quen biết tiến đến hôn nhân có tổ chức hôn lễ theo tập quán vào năm 1998, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 05 năm thì thường xảy ra mâu thuẫn đến năm 2011 thì mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Nay chị không còn tình cảm với anh K nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu K.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc I, sinh ngày 17/9/1999, hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Tại biên bản hòa giải ngày 26/8/2019 anh K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh không còn tình cảm với chị P nên đồng ý ly hôn với chị Ngô Thị Thanh P.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc I, sinh ngày 17/9/1999, hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Ngô Thị Thanh P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra không cung cấp chứng cứ gì thêm.

- Bị đơn anh Nguyễn Hữu K giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và Anh K tiến đến hôn nhân vào năm 1998, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 của luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa hôm nay chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh K, anh K đồng ý ly hôn với chị P nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị P và anh K.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc I, sinh ngày 17/9/1999, hiện nay đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: chị Ngô Thị Thanh P phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật, có trừ đi tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 9, 14, 51, 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị Thanh P và anh Nguyễn Hữu K

2. Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc I, sinh ngày 17/9/1999, hiện nay đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; Về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Ngô Thị Thanh P nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0005112 ngày 12/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- UBND xã D;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Diện